

## PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 833/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2009

#### QUYẾT ĐỊNH

**phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư  
Dự án thủy điện Huội Quảng**

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật đất đai ngày 26 tháng 11  
năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP  
ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính  
phủ về bồi thường thiệt hại và tái định cư  
khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính  
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi  
hành một số điều của Luật đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP  
ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính  
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng  
công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP  
ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính  
phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng  
công trình;*

*Xét đề nghị của Tập đoàn Điện lực  
Việt Nam (Tờ trình số 70/TTr-EVN ngày  
06 tháng 3 năm 2009); ý kiến của các  
Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Công văn  
số 5404/BKH-KTNN ngày 24 tháng 7  
năm 2008), Công Thương (Công văn  
số 5816/BCT-NL ngày 09 tháng 7 năm  
2008), Tài nguyên và Môi trường (Công  
văn số 2557/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 10  
tháng 7 năm 2008), Tài chính (Công văn  
số 8416/BTC-ĐT ngày 18 tháng 7 năm  
2008), Nông nghiệp và Phát triển nông  
thôn (Công văn số 2616/BNN-KTHT*

ngày 29 tháng 8 năm 2008), của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (Công văn số 2070/NNPT-TĐ ngày 06 tháng 7 năm 2008) và của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (Công văn số 212/UBND-TĐC ngày 25 tháng 3 năm 2008),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Huội Quảng theo các nội dung sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu di dân, tái định cư

a) Mục tiêu: di dân, tái định cư Dự án thủy điện Huội Quảng phải tạo được các điều kiện để đồng bào tái định cư có đời sống tốt hơn nơi ở cũ, trên cơ sở khai thác tiềm năng về tài nguyên và sức lao động, từng bước thay đổi cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cuộc sống vật chất, tinh thần ngày càng tốt hơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu và tỉnh Sơn La, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái;

b) Nhiệm vụ: đến năm 2010 hoàn thành việc bồi thường, di chuyển và tái định cư các hộ gia đình và cá nhân thuộc đối tượng di dân tái định cư. Đến tháng

6 năm 2011 hoàn thành toàn bộ việc bồi thường và xây dựng kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc - văn hóa xã hội của các tổ chức, đơn vị trong mặt bằng thi công và vùng ngập hồ chứa Dự án thủy điện Huội Quảng;

c) Yêu cầu:

- Công tác di dân, tái định cư phải được các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng phối hợp chặt chẽ để tổ chức thực hiện theo phương châm: Trung ương quy định và hướng dẫn cơ chế, chính sách chung, các tỉnh cụ thể hóa và triển khai thực hiện;

- Tái định cư trong vùng, trong tỉnh; thực hiện các hình thức tái định cư khác nhau: tái định cư tập trung nông thôn, tái định cư xen ghép và tái định cư tự nguyện di chuyển phù hợp với các điều kiện sản xuất, phong tục, tập quán và nguyện vọng của đồng bào các dân tộc ở nơi đi cũng như nơi đến. Khuyến khích đồng bào tự di chuyển nhà cũ, tự xây dựng nhà ở tại nơi tái định cư theo quy hoạch và khuyến khích hình thức tái định cư xen ghép. Di dân, tái định cư cần coi trọng việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, sự đoàn kết giữa người dân tái định cư và người dân sở tại;

- Ưu tiên nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án đầu tư khác trên địa



bàn (giao thông, thủy lợi, điện,...) với dự án di dân, tái định cư để xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng tại các vùng tái định cư.

2. Phương án quy hoạch di dân, tái định cư

a) Về thiệt hại và số dân phải di chuyển đến năm 2010:

- Tổng diện tích đất bị ngập và thu hồi là 3.021 ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp 1.576 ha; đất lâm nghiệp 1.417 ha, đất ở nông thôn 28 ha;

- Tổng giá trị thiệt hại về đất đai, tài sản và kết cấu hạ tầng khoảng 195.961 triệu đồng, trong đó: giá trị thiệt hại về đất đai 66.043 triệu đồng, giá trị thiệt hại về tài sản của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân: 59.599 triệu đồng, giá trị thiệt hại về cây trồng: 24.748 triệu đồng; giá trị thiệt hại về công trình kết cấu hạ tầng: 45.571 triệu đồng;

- Số dân phải di chuyển dự tính đến năm 2010 (đã tính dự phòng tăng dân số tự nhiên) là 842 hộ với 4.732 khẩu, trong đó: tỉnh Lai Châu (huyện Than Uyên) 825 hộ với 4.646 khẩu, tỉnh Sơn La (huyện Mường La) 17 hộ với 86 khẩu.

b) Phương án tạo quỹ đất lập khu, điểm tái định cư: quỹ đất lập khu, điểm tái định cư được hình thành chủ yếu từ

việc khai hoang mở rộng diện tích đất sản xuất từ đất chưa sử dụng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa người dân sở tại với người dân tái định cư và đất không bị ngập vùng ven hồ chứa. Diện tích đất ở giao cho hộ tái định cư: hộ tái định cư nông nghiệp từ 300 m<sup>2</sup> - 400 m<sup>2</sup>/hộ; diện tích đất sản xuất nông nghiệp giao cho hộ tái định cư tùy thuộc vào quỹ đất của từng vùng tái định cư, được quy định cụ thể tại điểm d khoản 2 của Điều này;

c) Phương án bố trí tái định cư:

Tỉnh Lai Châu: bố trí tái định cư trên địa bàn 3 xã thuộc huyện Than Uyên, gồm 3 khu với 12 điểm tái định cư để bố trí 825 hộ với 4.646 khẩu, cụ thể như sau:

- Xã Khoen On: bố trí 335 hộ với 1.698 khẩu tái định cư tại 5 điểm: Lầu Luông, Bản Đốc (mới), Bản On (mới), Bản Mùi 3 và Bản Nà Ni;

- Xã Ta Gia: bố trí 421 hộ với 2.586 khẩu tái định cư tại 6 điểm: Phiêng Xá Công 1, Phiêng Xá Công 2, Pom Pa, Đồi Ông Hoàng, Bản Gia (mới) và Bản Mè (mới);

- Xã Tà Mung: bố trí 69 hộ với 362 khẩu (thuộc Bản Hi, xã Ta Gia) tại khu tái định cư Bản Lum 3.

Tỉnh Sơn La: bố trí 17 hộ với 86 khẩu (vùng mặt bằng công trình thuộc bản Huội Pả, xã Chiềng Lao huyện Mường La) tại khu tái định cư Pom Huội Quài.

d) Phương hướng sản xuất: đối với hộ tái định cư nông nghiệp trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu; cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương); cây ăn quả (nhãn, vải...); trồng rừng nguyên liệu và trồng rừng phòng hộ; chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong.... Mỗi hộ tái định cư nông nghiệp được giao đất sản xuất bình quân từ 0,2 - 0,4 ha đất lúa nước, 0,5 - 0,7 ha đất nương rẫy cố định, 0,1 - 0,3 ha đất trồng cây lâu năm, 1,0 - 2,0 ha đất trồng rừng và 3,0 - 5,0 ha đất khoanh nuôi tái sinh rừng.

Ngoài diện tích đất sản xuất giao cho hộ tái định cư nêu trên, tùy thuộc quỹ đất cụ thể từng khu, điểm tái định cư có thể giao thêm đất nông nghiệp, đất lâm

nghiệp cho hộ tái định cư để phát triển sản xuất;

đ) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại 13 điểm tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu và tỉnh Sơn La, bao gồm các công trình: thủy lợi (đập dâng, kênh mương), giao thông (đường, cầu treo, đường công vụ phục vụ chuyên dân), hệ thống lưới điện, cấp nước sinh hoạt và đầu tư xây dựng các công trình công cộng (trường học, nhà trẻ mẫu giáo, trạm y tế, nhà văn hóa, sân thể thao (san nền), chợ (san nền), bưu điện và trụ sở Ủy ban nhân dân xã);

e) Tiến độ di dân, tái định cư: dự kiến công tác di dân, tái định cư hoàn thành vào năm 2010, phù hợp tiến độ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình chính (đập, nhà máy...) và đảm bảo tiến độ tích nước hồ chứa; tiến độ các năm như sau:

Tỉnh	Tổng dân số phải di chuyển		Phân theo năm							
			Năm 2006		Năm 2007 - 2008		Năm 2009		Năm 2010 - 2011	
	Hộ	Nhân khẩu	Hộ	Nhân khẩu	Hộ	Nhân khẩu	Hộ	Nhân khẩu	Hộ	Nhân khẩu
Tổng số	842	4.732	56	330	17	86	597	3.390	172	926
1. Lai Châu	825	4.646	56	330			597	3.390	172	926
2. Sơn La	17	86			17	86				



3. Chủ đầu tư các dự án thành phần: Ủy ban nhân dân các tỉnh Lai Châu, Sơn La là chủ đầu tư dự án bồi thường, di dân, tái định cư Dự án thủy điện Huội Quảng thuộc địa bàn tỉnh. Tập đoàn Điện lực Việt Nam là chủ đầu tư Dự án thủy điện Huội Quảng và trực tiếp thực hiện các dự án: lập Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Huội Quảng; bồi thường giải phóng mặt bằng khu vực xây dựng nhà máy tại xã Chiềng Lao, huyện Mường La; các tiểu dự án về môi trường.

4. Cơ chế quản lý, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a) Cho phép các chủ đầu tư áp dụng cơ chế quản lý và chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Huội Quảng như Dự án thủy điện Sơn La;

b) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi về phương án bố trí tái định cư, quy mô các công trình kết cấu hạ tầng thì cho phép các chủ đầu tư điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại điểm tái định cư, nhưng không làm tăng mức vốn đầu tư được phân bổ cho các chủ đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 của Quyết định này.

5. Tổng mức vốn đầu tư, nguồn vốn và phân bổ vốn đầu tư:

a) Tổng mức vốn đầu tư: 741.168 triệu đồng, trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ thuộc vùng lòng hồ và mặt bằng công trường: 498.170 triệu đồng;

- Chi khác (lập quy hoạch tổng thể, lập quy hoạch chi tiết, quản lý tổ chức thực hiện dự án): 6.997 triệu đồng;

- Chi phí môi trường: 21.312 triệu đồng;

- Dự phòng: 52.650 triệu đồng;

- Lãi vốn vay: 162.039 triệu đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (vốn vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam).

c) Phân bổ vốn cho các chủ đầu tư thực hiện dự án như sau:

- Tỉnh Lai Châu: 527.500 triệu đồng;

- Tỉnh Sơn La: 17.096 triệu đồng;

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 196.572 triệu đồng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ

trợ và tái định cư Dự án thủy điện Huội Quảng theo quy định hiện hành.

## 2. Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

a) Trên cơ sở quy định tại Quyết định này thực hiện bàn giao hồ sơ Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư và bàn giao mốc đường viền lòng hồ cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Lai Châu và Sơn La;

b) Thống nhất với Ngân hàng Phát triển Việt Nam về việc vay vốn, cấp vốn cho các chủ đầu tư thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Huội Quảng. Bảo đảm đủ nguồn vốn cho các chủ đầu tư thanh toán kịp thời, đúng tiến độ. Thực hiện quyết toán vốn với Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định hiện hành;

c) Tổ chức thực hiện các dự án do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư theo đúng quy định. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh Lai Châu và Sơn La trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bảo đảm tiến độ Dự án thủy điện Huội Quảng.

## 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh Lai Châu và Sơn La

a) Chỉ đạo lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư, các dự án thành phần và tổ chức thực hiện các dự án tại điểm tái định cư theo đúng

quy định. Bảo đảm tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phù hợp với tiến độ xây dựng công trình thủy điện Huội Quảng;

b) Thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh với dự án di dân, tái định cư Dự án thủy điện Huội Quảng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Chỉ đạo các cấp chính quyền phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể nơi có dân đi, dân đến, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ, di dân tái định cư và các chính sách khác có liên quan. Thực hiện dân chủ, công khai trong quá trình triển khai dự án tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát việc bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án để đảm bảo hiệu quả đầu tư;

d) Lập kế hoạch vốn, đăng ký nhu cầu vốn hàng năm để thực hiện dự án với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Chịu trách nhiệm thanh toán phí giải ngân chậm theo quy định của Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Quản lý, thực hiện giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án theo quy định hiện hành.



Phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Việt Nam để quyết toán vốn đầu tư dự án.

4. Trách nhiệm của Ngân hàng Phát triển Việt Nam

a) Bảo đảm đủ nguồn vốn bố trí cho các chủ đầu tư thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên cơ sở hợp đồng vay vốn được ký kết giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

b) Trực tiếp giải ngân phần vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho chủ đầu tư theo quy định hiện hành.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng bồi thường, di dân tái định cư có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quyết định này. Cùng với các tổ chức,

chính quyền sở tại tham gia giám sát việc thực hiện bồi thường, di dân tái định cư.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Lai Châu, Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải